

Số: 182a/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 6 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Trần Thị Lan Hương

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1981

CCCD: 019081006230; cấp ngày 16/5/2023.

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1987

CCCD: 006187006291; cấp ngày 12/7/2021.

Nơi ĐKKTT: Xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Trần Thị L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Trần Thị L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đức Q, sinh ngày 20/11/2020 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23/6/2024.

Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Đức Q; chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc T đến khi con trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Đ và chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng cho con Nguyễn Ngọc T; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2026 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001634 ngày 21/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà nước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 - TN;
- UBND xã Phú Lương, Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Thanh Nhàn**

***Nơi nhận:***

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND TT Hương Sơn, Phú Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Thanh Nhàn**

